|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**    **DỰ THẢO**  **11/02/2025** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13 (sau đây gọi là Luật BHTG) được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất về bảo hiểm tiền gửi, trong đó quy định đầy đủ các nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, người được bảo hiểm tiền gửi, quy định cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm tiền gửi, bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền và góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng và bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy một số quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi, về tổ chức bảo hiểm tiền gửi chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đối với việc hoàn thiện chế độ, chính sách về bảo hiểm tiền gửi, xây dựng một tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong điều kiện mới và trong quá trình hội nhập.

Trong xu thế phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam, việc tiếp tục hoàn thiện các cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách về bảo hiểm tiền gửi nói chung và tổ chức BHTG nói riêng nhằm tạo điều kiện để tổ chức bảo hiểm tiền gửi thực hiện hiệu quả hơn các nhiệm vụ của mình để bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền, góp phần đảm bảo an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

**1. Về tiền gửi được bảo hiểm**

Luật BHTG đã quy định chi tiết các loại tiền gửi được bảo hiểm, tiền gửi không được bảo hiểm. Quy định về tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam đảm bảo phù hợp và bám sát với chính sách quản lý ngoại hối của Việt Nam trong thời gian qua. Việc quy định về một số loại tiền gửi không được bảo hiểm đối với cá nhân có quyền lợi trực tiếp liên quan đến hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm ngăn chặn hiện tượng trục lợi bảo hiểm cũng như nâng cao trách nhiệm của các cá nhân này trong việc điều hành tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Quy định về tiền gửi được bảo hiểm là cơ sở pháp lý để triển khai việc tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nộp phí và BHTGVN thu phí, chi trả cho người gửi tiền, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền một cách hiệu quả, minh bạch, thống nhất.

**2. Về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định bảo hiểm tiền gửi là loại hình bảo hiểm bắt buộc, theo đó tổ chức tín dụng (trừ ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng được nhận tiền gửi của cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Tổ chức tài chính vi mô phải tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với tiền gửi của cá nhân bao gồm cả tiền gửi tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô, trừ tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tổ chức tài chính vi mô. Quy định tại Luật BHTG đã bảo đảm quyền và lợi ích cho người gửi tiền, tạo niềm tin cho người gửi tiền khi gửi tiền tại TCTD. Hiện nay, theo nguồn của BHTGVN, 100% các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm tiền gửi đều chấp hành quy định tại Luật BHTG. Đến ngày 31/8/2024 số tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là 1.278 tổ chức, gồm 96 ngân hàng thương mại (NHTM) và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 01 ngân hàng Hợp tác xã, 1.177 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 04 tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM).

**3. Về người được bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định đối tượng bảo hiểm là cá nhân có tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Quy định này hướng tới bảo vệ người gửi tiền là cá nhân. Việc quy định tập trung đối tượng được bảo hiểm tiền gửi là cá nhân đã bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng này.

Số liệu thống kê người được BHTG của BHTGVN từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2024 tại Phụ lục 01 (xin đính kèm).

**4. Về phí bảo hiểm tiền gửi**

Phí bảo hiểm tiền gửi là khoản tiền mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi để bảo hiểm cho tiền gửi của người được bảo hiểm tiền gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi là nguồn hình thành chủ yếu của Quỹ dự phòng nghiệp vụ, là Quỹ được sử dụng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Trong thời gian qua, các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã phối hợp tốt với BHTGVN trong việc tính và nộp phí bảo hiểm tiền gửi, xử lý thừa, thiếu, nộp chậm phí bảo hiểm tiền gửi trong kỳ thu phí. Số phí BHTG thu được qua các năm đến tháng 9/2024 tại Phụ lục 2 (xin đính kèm).

**5. Hạn mức trả tiền bảo hiểm**

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Luật BHTG không ấn định một hạn mức cụ thể mà giao Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ (khoản 2 Điều 24). Cũng như phí bảo hiểm tiền gửi, việc không quy định hạn mức trả tiền cụ thể tại Luật đảm bảo việc điều chỉnh linh hoạt hạn mức này phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, mức sống của người dân trong từng thời kỳ, qua đó đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Cho đến nay, hạn mức trả tiền bảo hiểm được rà soát và thay đổi để phù hợp trong từng thời kỳ. Cụ thể, hạn mức trả tiền bảo hiểm được áp dụng ở mức 30 triệu đồng (từ năm 1999 đến tháng 8/2005); mức 50 triệu đồng (từ tháng 9/2005 đến tháng 7/2017); mức 75 triệu đồng (từ 05/8/2017 đến 11/12/2021); mức 125 triệu đồng áp dụng từ ngày 12/12/2021 cho đến nay. Với hạn mức trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng, tại thời điểm tháng 6/2024 có thể bảo vệ toàn bộ 92,19% số người được bảo hiểm tại Việt Nam (theo báo cáo của BHTGVN). Như vậy, có thể thấy việc quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm linh hoạt, có thể được Thủ tướng Chính phủ quyết định thay đổi trong từng thời kỳ bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

**6. Về trả tiền bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định cụ thể thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được trả bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, tối đa bằng hạn mức trả tiền bảo hiểm. Luật BHTG cũng quy định về thủ tục trả tiền bảo hiểm, trong đó người gửi tiền được tiếp nhận thông tin về việc trả tiền bảo hiểm bao gồm thông tin về thời gian, địa điểm và phương thức tiến hành trả tiền bảo hiểm sau khi tổ chức bảo hiểm tiền gửi có phương án trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi. Như vậy, Luật BHTG đã quy định tương đối đầy đủ về việc trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền, tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo quyền lợi cho người gửi tiền.

Từ khi Luật BHTG có hiệu lực, BHTGVN đã thực hiện chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho 01 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là quỹ tín dụng nhân dân Trần Cao, tỉnh Hưng Yên (tháng 11/2013) với 171 người gửi tiền được chi trả tổng số tiền là 4,94 tỷ đồng.

**7. Về tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

*7.1. Về cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi:*

Luật BHTG đã quy định cơ quan quản lý hoạt động bảo hiểm tiền gửi, trong đó Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi (khoản 1, 2 Điều 8). Theo đó, Luật quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm tiền gửi (Điều 9, Điều 35). Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi tại địa phương (khoản 3, 4 Điều 8). Sau khi Luật được ban hành, trên cơ sở các quy định phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng tại Luật, NHNN đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi được giao như: ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm tiền gửi, thực hiện thanh tra, kiểm tra về bảo hiểm tiền gửi, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi...

*7.2. Về quản lý và đầu tư vốn:*

Điều 30 Luật BHTG quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi gồm: *“1. Vốn điều lệ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi do ngân sách nhà nước cấp; 2. Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi; 3. Nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; 4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.”*.

Điều 31 Luật BHTG quy định hoạt động đầu tư của tổ chức bảo hiểm tiền gửi như sau: *“Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.*

Ngoài ra, Luật BHTG cũng quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi được *“Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động”* (khoản 12 Điều 13).

Từ nguồn vốn ban đầu được cấp là 1000 tỷ đồng, tính đến cuối ngày 31/12/2023, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt trên 110 nghìn tỷ đồng, trong đó, tổng số tiền đầu tư lũy kế là khoản 106,4 nghìn tỷ đồng. BHTGVN đã triển khai thực hiện được các hoạt động đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi, trong đó tập trung vào mua trái phiếu Chính phủ và gửi tiền tại NHNN. Cụ thể Phụ lục 3 (xin đính kèm).

Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN cũng tăng theo các năm, cụ thể: đến ngày 31/12/2019 là 53.246 tỷ đồng; đến tháng 9/2024 là 114.976 tỷ đồng (nguồn BHTGVN).

*7.3. Về cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, cấp bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi*

Luật BHTG quy định về trình tự, thủ tục cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, các trường hợp cấp lại Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, các trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị tạm thu hồi, thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi (Điều 14, 16, 17).

Thực hiện quy định tại Luật BHTG, từ năm 2013 đến 31/12/2023, BHTGVN đã thực hiện: cấp 74 Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi của 25 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; cấp 5.393 bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; cấp lại 1.391 chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi. Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg ngày 20/10/2021 về hạn mức trả tiền bảo hiểm (hạn mức tăng lên là 125 triệu đồng). Do đó, BHTGVN đã cấp lại chứng nhận cho 1.282/1.283 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và 12.026 bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Vì vậy, việc cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi và bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện để các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi chấp hành đúng quy định về niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại điểm giao dịch có nhận tiền gửi của cá nhân. Hiện nay, các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã thực hiện tốt việc niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, cho thấy các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã dần nhận thức được việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi chính là công khai tới người gửi tiền việc tổ chức đã tham gia bảo hiểm tiền gửi, từ đó thu hút người dân có nguồn tiền nhàn rỗi gửi tại các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tăng niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng.

*7.4. Giám sát, kiểm tra tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi:*

Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi thực hiện tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động của ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng (Khoản 10 Điều 13).

Luật BHTG cũng quy định cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin giữa NHNN và tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Theo đó, tổ chức bảo hiểm tiền gửi được phép tiếp cận dữ liệu thông tin của NHNN về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật này. NHNN có trách nhiệm để tổ chức bảo hiểm tiền gửi tiếp cận dữ liệu thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

Theo đó, hàng năm BHTGVN xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra trực tiếp đối với khoảng 300 tổ chức tham gia BHTG. Ngoài việc thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức tham gia BHTG theo quy định tại Luật BHTG như nêu trên, ngày 12/3/2019, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg, trong đó giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các QTDND. Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 06/CT-TTg, từ năm 2019 đến 2024, NHNN đã giao BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với 234 QTDND ((năm 2019: 06 QTDND; 2020: 18 QTDND; 2021: 22 QTDND; 2022: 53 QTDND; 2023: 60 QTDND; 2024: 75 QTDND). Qua công tác kiểm tra, BHTGVN đã phát hiện nhiều tổ chức tham gia BHTG còn tồn tại, sai sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTG cũng như quy định của pháp luật, của NHNN liên quan đến công tác huy động tiền gửi được bảo hiểm, việc quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng, từ đó đã chỉ rõ nguyên nhân và đưa ra những kiến nghị phù hợp với từng đối tượng kiểm tra cũng như NHNN để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý kịp thời. Đồng thời, BHTGVN cũng phát hiện những bất hợp lý về cơ chế, chính sách để có những đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức tham gia BHTG, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức tham gia BHTG phát triển an toàn, lành mạnh.

Năm 2023, BHTGVN tiếp tục được giao, phối hợp kiểm tra đối với 60 QTDND. Đồng thời, BHTGVN được giao thêm nhiệm vụ kiểm tra thí điểm việc sử dụng Bộ công cụ kiểm toán nội bộ của Dự án đẩy mạnh Hệ thống QTDND (Dự án STEP) để từng bước nâng cao, hiệu quả, chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của QTDND.

**8. Tham gia vào quá trình xử lý TCTD được kiểm soát đặc biệt, quá trình quản lý, thanh lý tài sản bảo đảm của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ (khoản 3 Điều 13).

**II. VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BHTG**

**1. Phí bảo hiểm tiền gửi**

*1.1. Về mức phí BHTG*

Khoản 1, 2 Điều 20 Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định:

*“1. Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí bảo hiểm tiền gửi theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

*2. Căn cứ vào khung phí bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí bảo hiểm tiền gửi cụ thể đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này.”*

Khoản 1 Điều 6 Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về bảo hiểm tiền gửi quy định:*“**Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp phí bảo hiểm tiền gửi theo mức 0,15%/ năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các cá nhân tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Mức phí bảo hiểm tiền gửi này được điều chỉnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính”.*

Khoản 3 Điều 21 Nghị định 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định: *“Các quy định về phí bảo hiểm tiền gửi, số tiền bảo hiểm được trả tại Nghị định số [89/1999/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-89-1999-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-45666.aspx" \o "Nghị định 89/1999/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 01 tháng 9 năm 1999 về bảo hiểm tiền gửi và Nghị định số* [*109/2005/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-109-2005-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-sua-doi-nghi-dinh-89-1999-nd-cp-2889.aspx) *ngày 24 tháng 8 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số* [*89/1999/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-89-1999-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-45666.aspx) *tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định về khung phí bảo hiểm tiền gửi, hạn mức trả tiền bảo hiểm theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi”.*

Như vậy, kể từ khi thành lập đến nay, Việt Nam hiện vẫn đang áp dụng cơ chế phí BHTG đồng hạng (mức phí 0,15%/năm tính trên toàn bộ số dư bình quân được bảo hiểm) theo quy định tại Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 01/09/1999 và Nghị định 68/2013/NĐ-CP ngày 18/6/2013. Việc áp dụng cơ chế phí BHTG này cơ bản vẫn phù hợp với quy định pháp luật, tiếp tục giúp Quỹ dự phòng nghiệp vụ (Quỹ DPNV) tăng trưởng ổn định, góp phần hoàn thiện tái cơ cấu, xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phát triển kinh tế sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19.

- Thời gian qua, NHNN đã phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan, chỉ đạo BHTGVN nghiên cứu thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế (IADI), thực tiễn tại Việt Nam để đề xuất, xây dựng: (i) các phương án về khung phí, hạng phí, mức phí; (ii) lộ trình triển khai, áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt gắn với năng lực và quyền hạn của BHTGVN trong việc giám sát, đánh giá rủi ro, phân loại các tổ chức tham gia BHTG… Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng khung phí, hạng phí và mức phí, NHNN nhận thấy giai đoạn hiện nay chưa phù hợp để triển khai áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt do một số khó khăn, vướng mắc.

+ Theo thông lệ quốc tế và hướng dẫn của Hiệp hội BHTG Quốc tế (IADI), một trong những điều kiện cần và đủ là việc đánh giá và phân loại tổ chức tham gia BHTG làm cơ sở để đưa ra mức phí thu tùy thuộc vào mức độ rủi ro và được áp dụng với tất cả các tổ chức tham gia BHTG, theo đó các tổ chức tham gia BHTG có rủi ro càng lớn sẽ phải nộp phí BHTG càng cao và ngược lại, đồng thời sẽ phải cho phép phá sản các tổ chức tham gia BHTG yếu kém.

Tại Việt Nam, hiện chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để triển khai cơ chế phí BHTG phân biệt, cụ thể:

Việc áp dụng mức phí BHTG phân biệt cũng có những khó khăn do các điều kiện để áp dụng tại Việt Nam chưa thật sự sẵn sàng. Hệ thống các TCTD Việt Nam vẫn đang trong quá trình cơ cấu lại, gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các TCTD yếu kém. Việc áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt sẽ làm gia tăng gánh nặng tài chính đối với các tổ chức tham gia BHTG, tạo phản ứng tiêu cực đến thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt là những TCTD có mức độ rủi ro cao (hoặc xếp hạng thấp), gia tăng khó khăn cho quá trình tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các tổ chức này và rất có thể dẫn đến đổ vỡ ngoài tầm kiển soát. Việc triển khai thực hiện cơ chế phí BHTG phân biệt nếu được phê duyệt còn phụ thuộc vào thời gian hoàn thành các diều kiện cần thiết để triển khai hệ thống phí BHTG phân biệt cũng như tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam

Việc miễn nộp phí đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt (KSĐB) theo quy định hiện nay là một trong những biện pháp nhằm mục đích giảm gánh nặng tài chính, giúp các tổ chức này tiết kiệm một phần chi phí trong quá trình phục hồi hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, khi áp dụng quy định này thì chưa thể thực hiện được ngay quy định về phí BHTG phân biệt theo thông lệ quốc tế của IADI.

Từ những lý do trên cho thấy việc quy định phí BHTG phân biệt hoặc đồng hạng cần phải phù hợp với điều kiện, tình hình hệ thống TCTD trong từng thời kỳ mà không nên có một quy định cụ thể áp dụng lâu dài tại Luật.

*1.2.* *Về việc tính và nộp phí BHTG*:

- Khoản 4 Điều 20 Luật BHTG quy định *“Phí bảo hiểm tiền gửi được tính và nộp định kỳ hàng quý trong năm tài chính. Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp phí bảo hiểm tiền gửi cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi chậm nhất vào ngày 20 tháng đầu tiên của quý kế tiếp”* như vậy, phí BHTG của Quý IV sẽ không thuộc trong năm tài chính. Điều này có sự mâu thuẫn theo đó tại nội dung quy định phí bảo hiểm tiền gửi nộp trong năm tài chính nhưng đối với nghĩa vụ của tổ chức tham gia nộp chậm nhất vào ngày 20 tháng đầu tiên của quý kế tiếp.

- Hiện nay, Luật BHTG chưa quy định hướng dẫn việc nộp phí quý đầu tiên của TCTD mới thành lập. Bên cạnh đó Luật BHTG không quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG. Trong khi đó, trên thực tế mặc dù Luật BHTG không có quy định nhưng các tổ chức tham gia BHTG vẫn đang thực hiện tốt việc tự tính phí BHTG để làm cơ sở nộp phí BHTG. Do đó cần bổ sung quy định về nghĩa vụ tính phí của tổ chức tham gia BHTG để đảm bảo đầy đủ.

- Bên cạnh đó, Luật BHTG quy định về phí nộp thiếu, nộp chậm nhưng chưa có quy định về tạm hoãn nộp phí bảo hiểm, trong khi đó thực tiễn phát sinh một số trường hợp tổ chức tham gia BHTG gặp khó khăn chưa thể đóng phí BHTG tại kỳ đóng phí.

**2. Về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG:**

Theo quy định luật BHTG, BHTGVN được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua TPCP, tín phiếu NHNN, gửi tiền tại NHNN (đầu tư tài chính), đến tháng 9/2024 số tiền đầu tư là 119.072 tỷ đồng, chiếm 97,77% tổng nguồn vốn (121.783 tỷ đồng). Tiền lãi thu được từ hoạt động này được ghi nhận thành hai phần: (i) một phần đưa vào doanh thu để bù đắp chi phí hoạt động hàng năm (Bộ Tài chính phê duyệt giao động từ 17,5%-22%); (ii) phần còn lại đưa vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ (78%). Điều này dẫn tới một số khó khăn như sau:

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh năm 2014 (Luật số 69), Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ (Nghị định 91) và Thông tư số 312/2016/TT-BTC ngày 24/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với BHTGVN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2020/TT-BTC ngày 01/4/2020 của Bộ Tài chính (Thông tư số 312) quy định Cơ quan đại diện chủ sở hữu là đơn vị đầu mối phối hợp với cơ quan tài chính rà soát Kế hoạch tài chính của đơn vị, trong đó có kế hoạch thu nhập và kế hoạch chi phí.

Tuy nhiên, theo Nghị định số 68 và Thông tư số 312, hiện nay đối với kế hoạch thu nhập của BHTGVN từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với NHNN xác định mức trích thu nhập theo tỷ lệ trích hàng năm, thu nhập này chiếm 99,7% tổng thu nhập của BHTGVN. Đối với kế hoạch tài chính do NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, phê duyệt. Điều này làm cho chồng chéo, nhiều thủ tục hành chính trong việc rà soát, phê duyệt kế hoạch tài chính của BHTGVN.

- Chưa thống nhất trong nguyên tắc sử dụng nguồn thu để bù đắp chi phí giữa Luật BHTG với chuẩn mực kế toán vì Điều 30 Luật BHTG quy định: Nguồn thu từ lãi đầu tư tài chính hạch toán vào vốn hoạt động (hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ). Chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác quy định: Nguồn thu lãi đầu tư được ghi nhận toàn bộ vào Doanh thu hoạt động tài chính để bù đắp chi phí xác định lãi lỗ của một đơn vị.

- Chưa thống nhất với Luật kế toán trong nguyên tắc ghi nhận Doanh thu và chi phí khi lập báo cáo tài chính: Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn dưới luật quy định doanh thu hoạt động đầu tư chỉ được ghi nhận một phần, nhưng chi phí cho hoạt động đầu tư được ghi nhận toàn bộ để xác định kết quả hoạt động. Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán chung quy định khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó.

- Bên cạnh đó, Luật BHTG quy định chưa thống nhất trong việc sử dụng nguồn thu để bù đắp chi phí: Điều 29 quy định BHTG tự lấy thu để bù đắp chi phí, tuy nhiên, nguồn thu để bù đắp chi phí tại Điều 30 quy định đưa vào vốn hoạt động (Quỹ dự phòng nghiệp vụ), không đưa vào doanh thu nên không có nguồn thu để bù đắp chi phí. Do tiền lãi thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi chiếm trên 98% tổng thu nhập của BHTGVN. Thu nhập khác chiếm khoảng 2% gồm có các khoản thu cho thuê tài sản, thu thanh lý tài sản. Như vậy, 2% không đủ đảm bảo chi phí hoạt động của BHTGVN. Trước khi ban hành Luật BHTG, vốn hoạt động của BHTGVN không bao gồm tiền lãi thu từ hoạt động đầu tư vốn tạm thời nhàn rỗi, tiền lãi này được đưa vào doanh thu hoạt động tài chính.

- Không có nguồn lực tích lũy để trích lập Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ theo Chiến lược phát triển của BHTG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: (i) Với cơ chế hiện nay, việc tích lũy Quỹ đầu tư phát triển rất hạn chế: Trong 5 năm trở lại đây, thu lãi đầu tư khoảng 2.500 tỷ đồng đến 3.600 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên hàng năm Bộ Tài chính xác định tỷ lệ trích thu nhập giao động từ 17,5% - 22%/tổng số tiền lãi. Sau khi bù đắp chi phí, chênh lệch thu chi rất thấp, số trích lập vào Quỹ đầu tư phát triển khoảng 40 tỷ đồng đến 65 tỷ đồng/năm. Nếu theo cơ chế hiện hành, dự kiến đến năm 2030 Quỹ đầu tư phát triển đạt 1.250 tỷ đồng không đáp ứng được mục tiêu tăng vốn điều lệ theo chiến lược của BHTGVN tăng 15.000 tỷ đồng (hiện tại vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng); (ii) Nguồn vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ cho BHTG chỉ có từ hai nguồn: Ngân sách nhà nước cấp và nguồn tích lũy từ Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên theo định hướng của Nhà nước không cấp bổ sung ngân sách để bổ sung tăng vốn điều lệ, mà được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung. Do vậy, với cơ chế hiện tại thì rất khó khăn cho BHTGVN để tăng quy mô Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) trong tương lai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhà nước giao.

Từ nội dung nêu trên, BHTGVN đề xuất sửa đổi, bổ sung không đưa nguồn thu lãi từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi vào vốn hoạt động, mà hạch toán ghi nhận vào doanh thu của BHTGVN. Việc đề xuất này phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và giúp cho cơ quan có thẩm quyền thuận tiện trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra vốn, tài sản tại BHTG và tạo điều kiện trong thủ tục hành chính cho BHTGVN:

- Việc đề xuất trên, đảm bảo nhất quán trong cơ chế, chính sách tài chính, kế toán theo luật Kế toán; đảm bảo nhất quán trong việc quản lý, sử dụng vốn tại Doanh nghiệp Nhà nước theo Luật số 69, đảm bảo nguồn tích lũy bổ sung vốn điều lệ khi cần thiết trong tương lai, số còn lại sau khi trích lập các Quỹ vẫn hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ: Sau khi bù đắp chi phí, chênh lệch thu chi được trích lập vào 03 quỹ theo quy định: (i) Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ theo Chiến lược của BHTG đã được phê duyệt. Các dự án đầu tư phát triển lớn của BHTG là các công trình xây dựng trụ sở làm việc, hiện nay đã xong và quyết toán nhập tài sản cố định 5/8 công trình, còn 03 công trình đang xây dựng và hoàn thiện, dự kiến năm 2024 đưa vào sử dụng; (ii) Quỹ khen thưởng phúc lợi (việc trích lập Quỹ khen thưởng trên cơ sở kết quả đánh giá xếp loại hàng năm, việc hạch toán thu lãi đầu tư vào doanh thu không làm tăng thêm tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tiền lương cho người lao động của BHTGVN); (iii) Số còn lại hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ.

- Giảm các quy trình thủ tục trong việc trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tài chính theo chủ trương của Chính phủ: Hiện nay, một năm BHTGVN thực hiện 03 lần xây dựng, rà soát, điều chỉnh Kế hoạch tài chính: (i) Lần 1: Xây dựng mức trích thu nhập trình Bộ Tài chính phê duyệt (thực tế xây dựng trình Kế hoạch tài chính, gồm thu nhập – chi phí và xin ý kiến NHNN); (ii) Lần 2: Sau khi có tỷ lệ trích thu nhập, BHTG rà soát, điều chỉnh Kế hoạch tài chính trình NHNN; iii) Lần 3: NHNN rà soát, thẩm định xin ý kiến Bộ Tài chính để ra quyết định phê duyệt.

**3. Về hoạt động đầu tư của BHTGVN:**

Điều 30 Luật BHTG quy định: “*Nguồn vốn hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi bao gồm: Vốn điều lệ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi gửi do ngân sách nhà nước cấp; Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi; Nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.*”

Điều 31 Luật BHTG quy định: “*Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*.”

Hiện nay, Điều 31 Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN. Luật chưa quy định BHTG được bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN khi cần thiết. Trong khi đó, trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả bảo hiểm tiền gửi, BHTGVN cần phải được phép bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN đang nắm giữ để chủ động thực hiện nghĩa vụ của mình.

Bên cạnh đó, hiện nay, hơn 99% nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN được đầu tư dưới hình thức mua trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, và gửi tiền tại NHNN. BHTGVN chưa thực hiện mua tín phiếu NHNN trên thị trường thứ cấp do kỳ hạn ngắn, lãi suất thấp và có ít đơn vị chào bán*.*

Việc đầu tư vào TPCP trong những năm gần đây gặp khó khăn, lãi suất TPCP giảm thấp. Hơn nữa, BHTGVN chỉ có một danh mục đầu tư trong điều kiện Kho bạc Nhà nước chỉ tổ chức đấu thầu định kỳ mỗi tuần một lần gây khó khăn cho BHTGVN về cả cơ hội lựa chọn và thực hiện – đặc biệt khi nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sẵn có lớn vào thời điểm không có phiên thầu.

Theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024, BHTGVN được trao thêm một số nhiệm vụ mới. Theo đó, BHTGVN có vai trò tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém ngay từ giai đoạn can thiệp sớm (hỗ trợ chi trả trong trường hợp xảy ra rút tiền hàng loạt) cho đến giai đoạn kiểm soát đặc biệt (cho vay đặc biệt đối với NHTM, Ngân hàng hợp tác xã và tổ chức tài chính vi mô; mua trái phiếu dài hạn do TCTD nhận chuyển giao bắt buộc NHTM được kiểm soát đặc biệt theo quyết định của NHNN; thực hiện chi trả BHTG cho người gửi tiền trong quá trình TCTD thực hiện phương án phá sản với hạn mức do Thủ tướng Chính phủ quyết định, tối đa bằng tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại TCTD).

Bên cạnh đó, “Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến 2030” được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 đặt mục tiêu chung “nâng cao năng lực tài chính” dựa trên 04 mục tiêu cụ thể: (i) tăng vốn điều lệ từ nguồn tự tích lũy; (ii) đa dạng danh mục đầu tư; (iii) đảm bảo nguồn thu từ phí BHTG; và (iv) xây dựng cơ chế tiếp cận vốn hỗ trợ khi tạm thời không đủ nguồn vốn chi trả”. Các mục tiêu trên hướng đến đảm bảo phát triển vốn, tăng thu qua tích luỹ và đầu tư, từ đó đảm bảo nguồn lực để tái đầu tư nhằm tăng trưởng và phát triển nguồn vốn để thực hiện mục tiêu chính sách công về BHTG và tham gia quá trình cơ cấu lại TCTD.

Như vậy, Luật Các TCTD năm 2024 trao thêm một số nhiệm vụ mới cho BHTGVN và Chiến lược phát triển BHTG đưa ra các mục tiêu liên quan đến tăng trưởng nguồn vốn, đặt ra yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính cho BHTGVN.

Quỹ dự phòng nghiệp vụ chiếm trên 93% tổng nguồn vốn của BHTGVN, được hình thành chủ yếu từ 02 nguồn: thu phí BHTG từ các tổ chức tham gia BHTG, thu lãi từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sau khi trích một phần để trang trải chi phí hoạt động của BHTGVN. Quỹ dự phòng nghiệp vụ để chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi và theo Luật các TCTD được sử dụng để tham gia hỗ trợ TCTD cơ cấu lại. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của BHTGVN đang gặp một số khó khăn như đã nêu ở trên. Kết quả khả năng sinh lời từ hoạt động đầu tư có xu hướng giảm dần từ 9,41% (năm 2013) xuống còn 3,72% (tháng 9/2024) so với mức tỷ lệ bình quân khoản 7% giai đoạn trước năm 2013.

Việc đa dạng hóa các hình thức đầu tư (ngoài các hình thức đầu tư theo quy định tại Luật BHTG 2012) có thể giúp tăng quy mô của quỹ dự phòng nghiệp vụ, đáp ứng các nhiệm vụ mới được giao tại Luật các TCTD.

Hiện nay, quy định pháp luật[[1]](#footnote-1) đã cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXHVN)[[2]](#footnote-2), một đơn vị Nhà nước có cơ chế hoạt động tương tự như BHTGVN, được sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để đầu tư vào các danh mục như: (1) Mua trái phiếu Chính phủ; (2) Cho ngân sách Nhà nước vay; (3) Gửi tiền; Mua trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại các NHTM có chất lượng hoạt động tốt theo xếp loại tín nhiệm của NHNN;….

Theo thông lệ quốc tế, khuyến nghị và kinh nghiệm thực tiễn về đầu tư nguồn vốn quỹ BHTG của nhiều nước trên thế giới, các tổ chức BHTG sử dụng và quản lý NVTTNR với các sản phẩm và công cụ đầu tư đa dạng để giảm thiểu rủi ro. Qua nghiên cứu hoạt động đầu tư của các tổ chức BHTG trên thế giới, một số tổ chức BHTG (gồm: Tổng công ty BHTG Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản, Đài Loan…) đều có thể sử dụng và quản lý nguồn vốn quỹ BHTG để đầu tư như trái phiếu ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu tổ chức tài chính nước ngoài, gửi tiền tại tổ chức tài chính lành mạnh… bên cạnh những hình thức đầu tư cơ bản theo khuyến nghị của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) là trái phiếu Chính phủ, gửi tiền tại NHTW.

Từ những thực tiễn nói trên, để tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, đặt ra vấn đề đa dạng hoá danh mục đầu tư của BHTGVN để tăng cường năng lực tài chính, tích luỹ nguồn vốn để tham gia tái cơ cấu các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền – góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

**4. Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

(i) Khoản 13 Điều 13 Luật BHTG quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi: tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

Hiện nay, Luật các TCTD năm 2024 quy định việc tham gia của tổ chức bảo hiểm tiền gửi vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với TCTD như: phối hợp với BKSĐB, ngân hàng hợp tác xã đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi (khoản 2 Điều 169), bên nhận chuyển giao bắt buộc được phát hành trái phiếu dài hạn cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quyết định của NHNN (điểm r khoản 1 Điều 185), cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt… Điều này đặt ra yêu cầu phải sửa Luật BHTG để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Bên cạnh đó, Khoản 12 Điều 13 Luật BHTG quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG như sau: *“Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm; tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động”*.

Khoản 2 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN được vay đặc biệt của NHNN trong trường hợp số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không đủ chi trả cho người gửi tiền sau khi phương án phá sản TCTD được phê duyệt.

Như vậy cần sửa đổi, bổ sung Luật BHTG thống nhất với các quyền, nghĩa vụ mới bổ sung tại Luật TCTD.

(ii) Luật BHTG quy định tổ chức BHTG thực hiện tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (Khoản 14 Điều 13).

Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy việc phổ cập chính sách BHTG không chỉ dừng ở việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG, mà còn thể hiện qua nhận diện thương hiệu của BHTGVN và kết quả triển khai hoạt động BHTG.

Ngoài ra, trên thực tế, NHNN đã có yêu cầu BHTGVN phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ của quỹ tín dụng nhân dân nhằm nâng cao ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật cho các tổ chức tham BHTG. Tuy nhiên, do Luật BHTG chưa quy định cụ thể nên BHTGVN không có cơ sở để triển khai. Hơn nữa, trong tương lai việc đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về BHTG và các kiến thức có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chính sách BHTG cũng cần áp dụng đối với các tổ chức tham gia BHTG. Do vậy, để BHTGVN có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đối với tổ chức tham gia BHTG, cần thiết bổ sung nội dung này trong chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG.

(iii) Tại Chỉ thị 06/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho NHNN là tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND.

Để BHTGVN có cơ sở pháp lý thực hiện việc hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN thì cần thiết phải quy định chức năng, nhiệm vụ này tại Luật BHTG.

**5. Về các quy định về trả tiền bảo hiểm**

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, Điều 22 Luật BHTG quy định: Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Khoản 4 Điều 168 Luật các TCTD 2024 hiện đang quy định thời điểm NHNN chấm dứt kiểm soát đặc biệt (đối với trường hợp TCTD thực hiện phương án phá sản) thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt.

Khoản 1 Điều 190 Luật các TCTD 2024 quy định: *“Sau khi phương án phá sản đã được phê duyệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền theo phương án phá sản”.*

Đồng thời, Điều 188 Luật các TCTD 2024 quy định quá trình xây dựng, phê duyệt phương án phá sản, NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD

Do đó cần xem xét bổ sung quy định về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền và hạn mức trả tiền bảo hiểm thống nhất với Luật các TCTD, theo đó trong trường hợp thực hiện chi trả toàn bộ:

\* Đến 30/6/2024, Quỹ dự phòng nghiệp vụ là 111.293 tỷ đồng, trong đó nguồn thu từ phí BHTG là 87.101 tỷ đồng chiếm 78,2% quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Theo số liệu thống kê của BHTGVN, tiền gửi của nền kinh tế (của dân cư và các tổ chức kinh tế) đến tháng 6/2024 là 13.774.240 tỷ đồng, tiền gửi được bảo hiểm là 8.737.765 tỷ đồng.

Như vậy đến 30/6/2024, Quỹ dự phòng nghiệp vụ chiếm 0,80% tiền gửi của nền kinh tế; chiếm 1,27% tiền gửi được bảo hiểm.

\* Đánh giá mức độ đáp ứng của BHTGVN khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm với hạn mức 125 triệu đồng (thời điểm 30/6/2024):

- Đối với tất cả các tổ chức tham gia BHTG: Quỹ dự phòng nghiệp vụ chỉ đáp ứng được 5,86 % tổng số tiền bảo hiểm phải chi trả trong hạn mức trả tiền bảo hiểm.

- Đối với hệ thống ngân hàng thương mại: Quỹ dự phòng nghiệp vụ đáp ứng được 6,09% tổng số tiền bảo hiểm phải chi trả trong hạn mức trả tiền bảo hiểm.

- Đối với ngân hàng Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô: Quỹ dự phòng nghiệp vụ đáp ứng chi trả được số tiền bảo hiểm trong hạn mức (đối với từng tổ chức).

**Phần thứ hai**

**ĐỊNH HƯỚNG LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI (SỬA ĐỔI)**

**I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

**1.** Việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần bám sát quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, đổi mới hoạt động ngân hàng theo nội dung nhiệm vụ trọng tâm cơ cấu lại nền kinh tế, căn cứ nhiệm vụ (Mục II.4) Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cụ thể: tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh, ổn định của hệ thống; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới.

**2.** Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Luật BHTG (sửa đổi) cần thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *“Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; Quyết định số 689/QĐ-TT ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”* và Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 về kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *“Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.*

**3.** Việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bất cập hiện tại; đồng thời xử lý các hạn chế, tồn tại phát sinh trên thực tế trong quá trình thực thi Luật BHTG.

**4. V**iệc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần tham khảo thông lệ, kinh nghiệm quốc tế về các nội dung, vấn đề mới để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp với tình hình thực tiễn tại Việt Nam.

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CỤ THỂ**

**1. Về việc hoàn thiện quy định về phí BHTG (Điều 20, 21):**

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định phí bảo hiểm tiền gửi rõ ràng, phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD tại Việt Nam:

- Nghiên cứu sửa khoản 1, khoản 2 Điều 20 Luật BHTG theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD tại Việt Nam.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về tạm hoãn nộp tiền nợ phí BHTG cho các TCTD trong thời gian kiểm soát đặc biệt, TCTD có trách nhiệm hoàn trả nợ phí này sau khi chấm dứt kiểm soát đặc biệt.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN.

**2. Về nâng cao năng lực tài chính, hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

**2.1. Về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG:**

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến chế độ tài chính của BHTG theo hướng rõ ràng, minh bạch, có cơ chế để tổ chức BHTG nâng cao năng lực tài chính thực hiện các nhiệm vụ được giao:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG bao gồm: (i) Vốn điều lệ của tổ chức BHTG do nhà nước cấp; (ii) Vốn vay; (iii) Quỹ dự phòng nghiệp vụ; (iv) Quỹ đầu tư phát triển; (v) Quỹ dự phòng tài chính; (vi) Vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi cụm từ “nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi” thành “nguồn vốn hoạt động” tại Điều 31 Luật BHTG để thống nhất với vốn hoạt động tại Điều 30 Luật BHTG.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của tổ chức BHTG theo hướng: (i) Làm rõ các khoản thu, chi của tổ chức BHTG; (ii) Quy định về chênh lệch thu chi của BHTG, trong đó bổ sung quy định về trường hợp chênh lệch thu chi âm do tổ chức BHTG sử dụng vốn hoạt động để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định pháp luật về BHTG, tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt tổ chức tham gia BHTG; (iii) Chính phủ quy định chi tiết chế độ tài chính của tổ chức BHTG.

**2.2. Về hoạt động đầu tư của BHTGVN:**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng hình thức đầu tư (ngoài các hình thức đầu tư theo quy định tại Luật BHTG) để tăng quy mô của Quỹ dự phòng nghiệp vụ. Đồng thời, bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của BHTGVN:

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng hình thức đầu tư (ngoài các hình thức đầu tư theo quy định tại Luật BHTG) để tăng quy mô của Quỹ dự phòng nghiệp vụ, bao gồm: Tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua, bán trái phiếu của Chính phủ, trái phiếu của chính quyền địa phương, tín phiếu NHNN; mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi do các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ phát hành; gửi tiền tại NHNN Việt Nam, các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

- Bên cạnh đó, bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của BHTGVN, như: (i) Quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Chính phủ; Chính phủ quy định quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Giao Chính phủ quy định tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư, phương thức đầu tư.

- Bổ sung quy định tổ chức BHTG mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của NHNN.

**3. Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG:**

Mở rộng quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc kiểm tra, giám sát TCTD; cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh quản lý, điều hành tại QTDND được kiểm soát đặc biệt và tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt:

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra QTDND theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao.

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của NHNN[[3]](#footnote-3).

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt.

**4. Hoàn thiện quy định pháp luật để BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về việc BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém, thống nhất với quy định tại Luật các TCTD và phát huy vai trò của BHTGVN trong tái cơ cấu TCTD như mục tiêu đặt ra tại Chiến lược phát triển BHTG; có cơ chế, biện pháp xử lý khủng hoảng, trong đó huy động được nguồn lực tham gia của tổ chức BHTG:

- Bổ sung quy định chi tiết về việc tổ chức BHTG cho vay đặc biệt các TCTD được kiểm soát đặc để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc (đồng bộ với Luật các TCTD)

- Bổ sung quy định tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô bị rút tiền hàng loạt (tương tự với các trường hợp cho vay đặc biệt của NHNN, TCTD khác); hạch toán giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ đối với số tiền cho vay đặc biệt không thu hồi được.

- Bổ sung cơ chế BHTGVN cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền theo chỉ định của NHNN và được vay đặc biệt của NHNN khi nguồn vốn tạm thời không đủ để cho vay hỗ trợ chi trả. Tổ chức BHTG được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt trong trường hợp TCTD vay đặc biệt thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc. Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

- Bổ sung cơ chế để tận dụng nguồn lực của BHTGVN trong quá trình xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD, tránh nguy cơ rủi ro lan truyền hệ thống, đảm bảo tính ổn định, an toàn của hệ thống TCTD.

**5. Về hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm:**

Sửa đổi, bổ sung quy định để xác định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm rõ ràng, cụ thể, thống nhất với quy trình xử lý TCTD yếu kém tại Luật Các TCTD. Đồng thời nghiên cứu có cơ chế để chi trả toàn bộ tiền gửi cho người gửi tiền trong các trường hợp đặc biệt:

- Sửa đổi, bổ sung Luật BHTG theo hướng xác định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm rõ ràng, cụ thể, thống nhất với quy trình xử lý TCTD yếu kém tại Luật Các TCTD.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm theo hướng rút ngắn thời hạn trả tiền đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ, đủ điều kiện để chi trả sớm hơn cho người gửi tiền nhằm ổn định tâm lý người gửi tiền.

- Bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN.

**III. KẾT LUẬN**

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012, định hướng những nội dung chỉnh sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng và Chiến lược bảo hiểm tiền gửi.

**Phụ lục 1: Số liệu thống kê người được bảo hiểm tiền gửi của BHTGVN từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2024**

| **STT** | **Tháng/năm** | **Số người được bảo hiểm**  (Lượt người) | **% tăng so với năm trước** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 6/2013 | 30.357.587 | N/A |
| 2 | 6/2014 | 37.851.422 | 24,69 |
| 3 | 6/2015 | 42.415.752 | 12,06 |
| 4 | 6/2016 | 47.858.206 | 12,83 |
| 5 | 12/2016 | 50.551.946 | 5,63 |
| 6 | 12/2017 | Không khảo sát | N/A |
| 7 | 12/2018 | 62.827.207 | N/A |
| 8 | 12/2019 | 68.819.341 | 9,53 |
| 9 | 12/2020 | 73.956.672 | 7,46 |
| 10 | 12/2021 | 83.111.129 | 12,37 |
| 11 | 12/2022 | 99.533.181 | 19,75 |
| 12 | 06/2024 | 119.840.560 | 3,7% |

**Phụ lục 2: Số phí bảo hiển tiền gửi thu được qua các năm đến tháng 9/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Phí BHTG (tỷ đồng)** | **% tăng/giảm  so với năm trước** |
| 1 | 2013 | 2.802,19 | 36,17% |
| 2 | 2014 | 3.400,91 | 21,37% |
| 3 | 2015 | 4.044,30 | 18,92% |
| 4 | 2016 | 4.896,68 | 21,08% |
| 5 | 2017 | 5.866,73 | 19,81% |
| 6 | 2018 | 6.628,00 | 12,98% |
| 7 | 2019 | 7.358,89 | 11,03% |
| 8 | 2020 | 8.323,59 | 13,11% |
| 9 | 2021 | 9.201,91 | 10,55% |
| 10 | 2022 | 9.804,20 | 6,55% |
| 11 | 2023 | 10.614,42 | 8,26% |
| 12 | 2024 | 9.127,79 |  |

(Nguồn: BHTGVN)

**Phụ lục 3: Hoạt động đầu tư của BHTG**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| **Năm** | **Tổng tiền đầu tư đến 31/12** (tỷ đồng) | **Tiền gửi NHTM/NHNN** (tỷ đồng/%) | | **TPCP**  (tỷ đồng/%) | | **Lãi thực thu đầu tư** (tỷ đồng) | **Dự thu (Doanh thu) từ đầu tư** (tỷ đồng | **Khả năng sinh lời** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2013 | 15.676 | 2.530 | 16,14% | 13,146 | 83,86% | 1.058 | 1.474 | 9,41% |
| 2014 | 20.170 | 50 | 0,25% | 20.120 | 99,75% | 1.383 | 1.582 | 7,85% |
| 2015 | 25.316 | 2,3 | 0,01% | 25.314 | 99,99% | 1.571 | 1.648 | 6,51% |
| 2016 | 31.361 | 2,5 | 0,01% | 31.359 | 99,99% | 1.835 | 1.904 | 6,07% |
| 2017 | 38.372 | 47,9 | 0,12% | 38.324 | 99,88% | 2.166 | 2.137 | 5,57% |
| 2018 | 46.980 | 5,0 | 0,01% | 46.975 | 99,99% | 2.565 | 2.583 | 5,50% |
| 2019 | 56.736 | 11,6 | 0,02% | 56.725 | 99,98% | 2.826 | 2.985 | 5,26% |
| 2020 | 67.688 | 9,0 | 0,01% | 67.679 | 99,99% | 3.303 | 3.306 | 4,88% |
| 2021 | 79.759 | 9,8 | 0,01% | 79.749 | 99,99% | 3.479 | 3.368 | 4,22% |
| 2022 | 92.553 | 5,8 | 0,01% | 92.547 | 99,99% | 3.493 | 3.640 | 3,93% |
| 2023 | 106.487 | 8,8 | 0,01% | 106.478 | 99,99% | 3.821 | 4.067 | 3,82% |
| 9/2024 | 119.072 | 485 | 0,41 | 118.587 | 99,59 | 3.792 | 4.433 | 3,72% |

\* Doanh thu:

- Trước năm 2013 đưa 100% Doanh thu vào Thu nhập không đưa vào vốn hoạt động.

- Từ năm 2014 chỉ được đưa một phần vào thu nhập theo tỷ lệ trích phê duyệt của Bộ Tài chính.

(Nguồn: BHTGVN)

1. Nghị định số 30/2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Quyết định 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật BHXH: (1) Khoản 4 Điều 3: “Quỹ BHXH là quỹ tài chính độc lập với ngân sách nhà nước, được hình thành từ đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và có sự hỗ trợ của Nhà nước”; (2) Điều 93: Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, quản lý

   và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thanh tra việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bổ sung trên cơ sở đề xuất của CQTTGSNH tại Công văn số 2312/TTGSNH6 [↑](#footnote-ref-3)